SAO Y; SỞ XÂY DỰNG; Thời gian ký: 2025-11-13T07:57:19+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1520/QĐ-SXD-QLXDCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024) đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố giai đoạn 2.

Căn cứ Công văn số 730/UBND-DA ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chuyển Chủ đầu tư một số dự án đầu tư công của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 6075/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn Ngân sách địa phương.

Căn cứ Công văn số 1038/UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường An Lạc về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2) tại khu đất số 631 Lê Khả Phiêu, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 1385/TD-PCCC ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2).

Căn cứ Công văn số 199/UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường An Lạc về việc chấp thuận Đăng ký môi trường cho dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2).

Căn cứ Công văn số 13956/SXD-QLXDCT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2);

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân tại Tờ trình số 821/TTr-BQLKVBT ngày 30 tháng 10 năm 2025 về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2) và Báo cáo thẩm định số 4685/BC-QLXDCT ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2)với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2).

2. Mã số thông tin công trình: (thực hiện theo Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2025).

3. Địa điểm xây dựng: phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người quyết định đầu tư: Sở Xây dựng.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp.

- Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thiên An Phát.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm B; công trình dân dụng, cấp II; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình xây dựng mới không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án:

Tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó mục tiêu đầu tư: xây dựng Trung tâm Lưu trữ Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tổ chức khai thác sử dụng tài liệu, phục vụ nhu cầu sử dụng tài liệu lưu trữ và quảng bá phát huy giá trị tài liệu văn hóa, lịch sử, khoa học kỹ thuật của Thành phố Hồ Chí Minh đến với Nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước; tạo cảnh quan khu vực, môi

trường sinh hoạt văn hóa thông qua các hoạt động trưng bày, triển lãm và là một điểm sinh hoạt văn hóa của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô đầu tư thể hiện qua bộ hồ sơ thiết kế cơ sở do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp với nội dung như sau:

9.1. Khối công trình chính

- Tầng cao công trình: 01 hầm, 05 tầng nổi.
- Chiều cao từ nền sân đến đỉnh mái: 28,1m.
- Diện tích chiếm đất xây dựng (trệt): 1.483,16m².
- Tổng diện tích sàn không bao gồm hầm: 6.854,4m².
- Tổng diện tích sàn công trình bao gồm tầng hầm: 8.274,4m².

+ Tầng hầm: 1.420,0m²; bố trí: kho (triển lãm, quản trị, thiết bị), phòng nghỉ lái xe, phòng kỹ thuật, bãi đậu xe, thang máy, thang bộ...

+ Tầng 1: 1.483,16m²; bố trí: khu triển lãm, phòng triển lãm, phòng tiếp khách, phòng phục vụ, kho, khu vệ sinh, thang máy, thang bộ, sảnh, hành lang....

+ Tầng 2: 1.440,5m²; bố trí: không gian triển lãm trưng bày, khu giải khát - thư giãn, phòng quản lý tiếp khách, phòng công bố và giới thiệu tài liệu, phòng nghe nhìn, kho, bếp+soạn, khu vệ sinh, thang máy, thang bộ, sảnh, hành lang....

+ Tầng 3: 1.440,5m²; bố trí: sảnh giải lao, thư viện + phòng đọc lớn, khu thư viện điện tử, phòng khai thác đặc biệt, phòng sao chép tài liệu, các phòng đọc, kho, khu vệ sinh, thang máy, thang bộ, sảnh, hành lang....

+ Tầng 4: 1.418,0m²; bố trí: sảnh giải lao, phòng hội nghị, sân khấu, phòng thay đồ, các phòng hội thảo, các phòng đào tạo học viên, phòng nhân viên, khu trưng bày truyền thống, khu vệ sinh, thang máy, thang bộ, hành lang...

+ Tầng 5: 1.072,24; bố trí: khu thư giãn, kho, khu kỹ thuật, sân thượng, sảnh thang, thang bộ....

- Giải pháp kết cấu chính: móng cọc bê tông cốt thép, sàn, cột, bê tông cốt thép.

9.2 Hạng mục công trình phụ: thiết kế hệ thống cách nhiệt sàn tầng 3 giai đoạn 1, hành lang kết nối giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

9.3 Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: theo Giấy chứng nhận số 1385/TD-PCCC ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2).

- Sửa chữa các hạng mục hạ tầng kỹ thuật để kết nối giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

- Phương án cấp điện: từ trạm biến áp có tổng công suất là 1500kVA xây dựng mới, máy phát điện 1250kVA cấp điện cho toàn công trình xây dựng giai đoạn 2.

- Hệ thống cấp thoát nước:

+ Hệ thống cấp nước khối xây mới: nguồn cấp từ hệ thống cấp nước thủy cục vào bể chứa xây dựng hiện hữu 370m^3 (giai đoạn 1) sau đó nước được bơm lên 02 bồn nước mái (01 bồn/7m^3). Nước từ bồn nước mái sẽ cấp đến nơi sử dụng.

+ Hệ thống thoát nước khối xây mới: nước thải sinh hoạt từ các chậu xí tại các nhà vệ sinh được dẫn về bể tự hoại xây mới xử lý sơ bộ, sau đó đưa vào bể và thông qua hệ thống sử lý nước thải của trạm xử lý nước thải (giai đoạn 1) và được xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực.

+ Hệ thống thoát nước mưa: chủ yếu là hố ga, cống bê tông. Nước mưa thu gom từ công trình và bề mặt chảy vào hầm ga thoát nước mưa sau đó theo hệ thống cống bê tông cốt thép đấu nối hầm ga trên đường Quốc Lộ 1A.

- Hệ thống điều hòa không khí: thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

- Hệ thống thông tin liên lạc: mạng internet, bộ đàm, truyền hình, camera, hệ thống kiểm soát ra vào, hệ thống âm thanh và quản lý tòa nhà.

- Hạng mục giao thông làm mới và giao thông kết nối giai đoạn 1 với giai đoạn 2 (trong ranh dự án): 2.920,0m^2.

- Cây xanh, bồn bông bó vỉa làm mới: 1.000m^2.

- Hệ thống giao thông, hạ tầng trước cổng làm mới: 872,03m^2.

9.4. Thiết bị: theo danh mục đính kèm Quyết định này.

9.5. Cao độ thiết kế: (± 0.000) là cao độ tại sàn tầng 1 tương ứng cao độ +3,8m (cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng).

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước, công trình áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (theo danh mục các tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn đính kèm).

12. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 389.326.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng	Giá trị phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	138.926.558.847
2	Chi phí thiết bị	202.564.558.837
3	Chi phí quản lý dự án	4.406.500.200
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	13.074.498.002
5	Chi phí khác	1.877.321.787
6	Chi phí dự phòng	28.476.562.327
	Tổng mức đầu tư	**389.326.000.000**

13. Tiến độ thực hiện dự án: đến hết năm 2027.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nghị quyết số 156/NQ-HĐND và tình hình thực tế triển khai dự án.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư triển khai các công việc tiếp theo phù hợp quy định tại Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổng mức đầu tư của dự án được tính toán để các cơ quan đơn vị có liên quan làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Chủ đầu tư xác định chủng loại, xuất xứ của trang thiết bị phù hợp quy định và nhu cầu thực tế trên tinh thần tiết kiệm làm cơ sở trong việc thẩm tra, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

3. Trường hợp có thay đổi (về ranh, diện tích khu đất; các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc; thiết kế được thẩm định về phòng cháy chữa cháy…) dẫn đến thay đổi nội dung dự án được duyệt, Chủ đầu tư phải trình điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

4. Trước khi tiến hành triển khai thi công công trình, Chủ đầu tư phải đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng công trình theo Điều 107 của Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30, khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và đảm bảo thiết kế phòng cháy chữa cháy được cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định theo Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024. Trong quá trình thi công xây dựng và sử dụng công trình, phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

5. Phải ưu tiên sử dụng tro, xỉ, thạch cao hoặc các sản phẩm vật liệu xây dựng có tro, xỉ, thạch cao FGD (Flue Gas Desulfurization - thạch cao được thu hồi từ khói lò đốt của các nhà máy nhiệt điện), thạch cao PG (Phosphogypsum là thạch cao được thải ra từ các nhà máy hóa chất, phân bón) theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4919/UBND-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời, sử dụng vật liệu không nung theo quy định tại Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, tiện nghi, an toàn trong quá trình sử dụng.

7. Chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân, Ủy ban nhân dân phường An Lạc, Chánh Văn phòng Sở Xây dựng, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan phối hợp thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND.TP (để báo cáo);
- Ban GĐ Sở: GĐ, PGĐ Huỳnh Thanh Khiết;
- Lưu VT, QLXDCT.

NBP, HLVT 12682 (03)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * SỞ XÂY DỰNG * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Quang Lâm

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Kèm Quyết định số 1520 /QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Xây dựng

Stt	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
01	Thiết bị theo suất vốn đầu tư tại Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thang máy, hệ thống điện thoại+máy bộ đàm, hệ thống âm thanh, hệ thống camera quan sát, hệ thống quản lý lối vào, hệ thống truyền hình, hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy, thông gió, thiết bị văn phòng, thiết bị hội trường…)	HT	01
02	Máy phát điện 1250kVA	Cái	01
03	Trạm biến áp 1500kVA	Cái	01
04	Thiết bị năng lượng mặt trời	HT	01
05	Danh mục thiết bị chuyên ngành lưu trữ thực hiện theo Công văn số 4273/SNV-BQLCT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Sở Nội vụ về hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Lưu trữ Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2).		

PHỤ LỤC

DANH MỤC TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ĐƯỢC LỰA CHỌN

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động;

- TCVN 9386-2012: Thiết kế công trình chịu động đất (Phần 1: Quy định chung, tác động của động đất và quy định đối với kết cấu nhà);

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2024 : Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9393-2012: Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng ép dọc trục;

- TCVN 10304-2025 : Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7888:2014: Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước;

- TCVN 9354:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định môđun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng.

- TCXD 16-1986: Chiếu sáng nhân tạo - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 5687-2024: Thông gió điều hoà không khí - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9208-2012: Lắp đặt cáp và dây điện;

- TCXD 29-1991: Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng;

- TCVN 7114-2008: Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà;

- TCXDVN 333-2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 394-2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị trong công trình xây dựng – Phần an toàn điện;

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957-2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài bên ngoài. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5576-1991: Quy phạm quản lý kỹ thuật hệ thống cấp thoát nước;

- TCVN 9113-2012: Ống bê tông cốt thép thoát nước;

- TCVN 9310-3: 2012 (ISO 8421-3:1990): Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Phát hiện cháy và báo động cháy;

- TCVN 9310-4: 2012 (ISO 8421-4:1990): Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng – Thiết bị chữa cháy;

- TCVN 9310-8: 2012 (ISO 8421-8:1990): Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thuật ngữ chuyên dùng cho phòng cháy chữa cháy cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm;

- TCVN 2622-1995: PCCC cho nhà, công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7568-14:2025 Phần 14: Thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong nhà và xung quanh tòa nhà;

- TCVN 7336 – 2021: Phòng cháy và chữa cháy. Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt;

- TCVN 3890: 2023: Phòng cháy và chữa cháy - Phương tiện Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;

- TCVN 13456:2022 phòng cháy chữa cháy - phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn-yêu cầu thiết kế, lắp đặt;

- TCVN 7435-1:2004 (ISO 11602-1:2000) về phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 1: Lựa chọn và bố trí.